

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28/01/2021

*“V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nhỏ

2. Bà Trần Thị Bích Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim P, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh M, sinh năm 1967; Địa chỉ: thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2020 chị Huỳnh Thị Kim P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị P và anh Huỳnh M là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 1988 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A (nay là xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai), trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh M thường xuyên uống rượu đập phá đồ đạc trong nhà, đánh đập và luôn đe dọa tính mạng vợ con. Chị P cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với anh M, không còn quan tâm và không tôn trọng với nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị P và anh M có 04 người con chung gồm: Huỳnh Tấn D, sinh năm 1989; Huỳnh Tấn K, sinh năm 1992; Huỳnh Tấn P, sinh năm 2000 và Huỳnh Diệu H, sinh ngày 08/5/2004. Khi ly hôn các con chung gồm: D, K và P đã trưởng thành và đủ khả

năng tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi cháu H và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cháu Huỳnh Diệu H trình bày: Nếu ba, mẹ ly hôn cháu ở với mẹ

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: 01 giấy chứng nhận kết hôn; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân của chị P; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân của Huỳnh Tấn K; 03 bản sao giấy khai sinh của con chung; 01 bản sao sổ hộ khẩu; 01 bản tự khai của chị P và 01 đơn xin xác nhận.

Tài liệu do Tòa án thu thập gồm: Biên bản xác minh ngày 26/12/2020

Trong quá trình giải quyết vụ án anh M không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và Tòa án không hòa giải được nên tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim P đối với anh Huỳnh M.

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Diệu H, sinh ngày 08/5/2004, cho chị Huỳnh Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Kim P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cùng với các tài liệu chứng cứ được chủ tọa công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Kim P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Huỳnh M. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập anh Huỳnh M tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng anh M không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án áp dụng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị P và anh M là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 1988, trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh M thường xuyên uống rượu đập phá đồ đạc trong nhà, đánh đập và luôn đe dọa tính mạng vợ con. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nhưng hiện tại giữa chị P và anh M mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng, không tôn trọng lẫn nhau, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh M.

[3] Về con chung: Chị P và anh M có 04 người con chung gồm: Huỳnh Tấn D; Huỳnh Tấn K; Huỳnh Tấn P và Huỳnh Diệu H, sinh ngày 08/5/2004. Khi ly hôn các con chung gồm: D, K và P đã trưởng thành và đủ khả năng tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại cháu H đang sống chung với chị P, sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng được nuôi cháu H và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P cam đoan đủ điều kiện nuôi con chung, đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm lý, sinh lý và phù hợp với nguyện vọng cháu H muốn được sống với mẹ. Do đó, giao con chung là cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Huỳnh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim P. Chị Huỳnh Thị Kim P ly hôn với anh Huỳnh M.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Diệu H, sinh ngày 08/5/2004 cho chị Huỳnh Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Huỳnh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con, có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ của họ. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006918 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[5] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/01/2021. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình